

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ 2 MÔN SINH HỌC 11 Năm học 2025 - 2026

A- HÌNH THỨC KIỂM TRA:

70% câu hỏi trắc nghiệm, 30% câu hỏi tự luận.

B- NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Khi bị kích thích, động vật có hệ thần kinh lưới phản ứng

- A. toàn thân, tiêu tốn nhiều năng lượng. B. định khu, tiêu tốn nhiều năng lượng.
C. toàn thân, không tiêu tốn năng lượng. D. định khu, không tiêu tốn năng lượng.

Câu 2: Vòng đời là gì?

- A. Là khoảng thời gian từ khi cơ thể sinh ra, lớn lên, sinh sản và cuối cùng chết đi.
B. Là khoảng thời gian từ khi cơ thể sinh ra, lớn lên, phát triển, sinh sản rồi chết đi.
C. Là khoảng thời gian từ khi cơ thể sinh ra, lớn lên, phát triển và tham gia sinh sản.
D. Là khoảng thời gian từ khi cơ thể được sinh ra và kết thúc bằng cái chết tự nhiên.

Câu 3: Loại mô phân sinh nào sau đây **không** có ở 1 cây lá mầm?

- A. Mô phân sinh bên B. mô phân sinh đỉnh thân
C. Mô phân sinh lóng D. mô phân sinh rễ

Câu 4: Để hạn chế sự sinh trưởng chiều cao của cây cảnh nhưng vẫn giữ cây xanh tốt, người ta thường:

- A. Tăng cường lượng nước tưới cho cây phát triển
B. Bón thêm nhiều phân đạm cho cây sinh trưởng
C. Cắt tỉa ngọn hoặc dùng chất ức chế sinh trưởng
D. Tăng cường ánh sáng chiếu vào cây, để cây quang hợp

Câu 5: Phản xạ là

- A. Phản ứng của cơ thể trả lời lại các kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể
B. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời các kích thích bên trong của cơ thể.
C. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh chỉ trả lời các kích thích bên ngoài cơ thể
D. Phản ứng của cơ thể thông qua hệ thần kinh trả lời các kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể.

Câu 6: Hệ thần kinh dạng ống gặp ở các nhóm động vật nào sau đây?

- A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim và Thú. B. Côn trùng, Giun dẹp, Giun tròn.
C. Côn trùng, Lưỡng cư, Bò sát, Chim và Thú. D. Ruột khoang, Giun dẹp, Bò sát, Chim và Thú.

Câu 7: Loại mô phân sinh nào sau đây chỉ có ở cây 1 lá mầm?

- A. Mô phân sinh bên
- B. Mô phân sinh đỉnh thân
- C. Mô phân sinh lóng
- D. Mô phân sinh đỉnh rễ

Câu 8: Đặc điểm cấu tạo của hệ thần kinh dạng chuỗi hạch là

- A. các tế bào thần kinh tập trung tạo thành các hạch thần kinh và được nối với nhau tạo thành chuỗi hạch được phân bố ở một số bộ phận cơ thể.
- B. các tế bào thần kinh tập trung tạo thành các hạch thần kinh và được nối với nhau tạo thành chuỗi hạch nằm dọc theo lưng và bụng.
- C. các tế bào thần kinh tập trung tạo thành các hạch thần kinh và được nối với nhau tạo thành chuỗi hạch nằm dọc theo chiều dài cơ thể.
- D. các tế bào thần kinh tập trung tạo thành các hạch thần kinh và được nối với nhau tạo thành chuỗi hạch nằm dọc theo lưng.

Câu 9: Hệ thần kinh ống được tạo thành từ các thành phần nào sau đây?

- A. Não và thần kinh ngoại biên.
- B. Não và tuỷ sống.
- C. Thần kinh trung ương và thần kinh ngoại biên.
- D. Tuỷ sống và thần kinh ngoại biên.

Câu 10: Cây một lá mầm và cây 2 lá mầm đều có chung loại mô phân sinh nào sau đây?

- A. Mô phân sinh bên.
- B. Mô phân sinh đỉnh.
- C. Mô phân sinh lóng.
- D. Mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh bên.

Câu 11: Tập tính là gì?

- A. Là những hành động của động vật trả lời lại các kích thích tại não bộ, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển.
- B. Là những hành động của động vật trả lời lại các kích thích từ môi trường trong và ngoài, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển.
- C. Là những hành động của động vật trả lời lại các kích thích từ các tác nhân ngoại cảnh, đảm bảo cho động vật tồn tại và phát triển.
- D. Là những hành động của động vật trả lời lại các kích thích bên trong cơ thể, đảm bảo cho động vật tồn tại.

Câu 12: Hình thức học tập nào sau đây là động vật học bằng cách quan sát và bắt chước hành vi của động vật khác?

- A. In vết.
- B. Quen nhờn.
- C. Học liên kết.
- D. Học xã hội.

Câu 13: Tại sao hiện tượng hướng sáng tích cực của thân cây lại được coi là một biểu hiện giúp thực vật tận dụng tối đa nguồn sống?

- A. Giúp lá hấp thụ tối đa ánh sáng để quang hợp.
- B. Vì giúp cây tránh xa các tác động có hại từ tia tử ngoại.

C. Vì giúp cây tìm kiếm được nguồn nước ở sâu trong lòng đất.

D. Vì giúp cây tăng cường khả năng thoát hơi nước qua lá.

Câu 14: Đặc điểm của cảm ứng ở động vật có hệ thần kinh dạng chuỗi hạch là:

A. Phản ứng chậm, không chính xác

B. Phản ứng nhanh, định khu, chính xác hơn.

C. Không có sự phối hợp giữa các bộ phận

D. Chỉ xảy ra ở đầu cơ thể

Câu 15: Điểm khác biệt cơ bản giữa tập tính bẩm sinh và tập tính học được là:

A. Tập tính bẩm sinh chỉ có ở con người không có ở loài khác

B. Tập tính học được không chịu tác động môi trường

C. Tập tính bẩm sinh có tính di truyền, học được nhờ trải nghiệm

D. Tập tính học được đã có sẵn ngay từ khi sinh ra

Câu 16. Tuổi thọ của sinh vật là?

A. Thời gian tán tỉnh bạn tình của sinh vật

B. Thời gian sinh con của sinh vật

C. Thời gian mà sinh vật chết

D. Thời gian sống của sinh vật

Câu 17: Dấu hiệu đặc trưng của quá trình sinh trưởng ở thực vật là

A. quá trình tăng số lượng tế bào, tổng hợp và tích lũy tế bào chất.

B. quá trình tăng cả số lượng, kích thước và khối lượng tế bào.

C. sinh trưởng, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái cơ quan, cơ thể là đặc trưng của quá trình phát triển.

D. sinh trưởng giúp các tế bào chuyên hóa về mặt chức năng.

Câu 18: Yếu tố bên trong tác động nhất định đến tuổi thọ là

A. chế độ ăn

B. lối sống

C. di truyền

D. môi trường sống

Câu 19: Một cây ngô bị đột biến làm cho thân cây bị lùn, khi xử lí cây ngô bằng một loại hormone thì ta thấy ngô phát triển chiều cao bình thường. Loại hormone đó là gì?

A. Auxin

B. Ethylen

C. Absciscic acid

D. Gibberellin

Câu 20: Khi thức ăn, nước uống bị thiếu iodine thì trẻ em sẽ có biểu hiện?

A. Chậm lớn, trí tuệ thấp, chịu lạnh kém, bướu cổ.

B. Thở dồn dập, mắt lồi, trí thông minh kém.

C. Lớn nhanh, trí thông minh bình thường

D. Bệnh không lờ, trí tuệ kém.

Câu 21: Hướng động là:

A. vận động của rễ hướng về lòng đất.

B. hướng mà cây sẽ cử động vươn đến.

C. cử động sinh trưởng cây về phía có ánh sáng.

D. vận động sinh trưởng của cây trước tác nhân kích thích của môi trường.

Câu 22: Vai trò của ứng động đối với đời sống thực vật là:

A. Giúp cây biến đổi quá trình sinh lí - sinh hoá theo nhịp đồng hồ sinh học.

B. Giúp cây biến đổi đa dạng đối với sự biến đổi của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.

C. Giúp cây phản ứng kịp thời trước những thay đổi của điều kiện môi trường để tồn tại và phát triển.

D. Giúp cây thích nghi đa dạng với những tác động của môi trường đảm bảo cho cây tồn tại và phát triển.

Câu 23: Bản thân em đang là học sinh lớp 11 ở trong giai đoạn dậy thì, nhu cầu dinh dưỡng tăng cao. Em nên lựa chọn chế độ ăn như thế nào sau đây?

A. Ăn uống hạn chế để tránh tăng cân quá mức

B. Chỉ sử dụng rau xanh và các loại trái cây tươi

C. Ăn đa dạng thực phẩm, đủ đạm, canxi, năng lượng

D. Chỉ sử dụng thức ăn nhanh để tiết kiệm thời gian

Câu 24: Sự khác nhau cơ bản giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính là:

A. Sinh sản vô tính có giảm phân, sinh sản hữu tính không có

B. Sinh sản hữu tính tạo ra cá thể giống hệt bố mẹ

C. Sinh sản vô tính không có sự tái tổ hợp gen

D. Sinh sản hữu tính chỉ cần một cơ thể tham gia

Câu 25: Sinh trưởng ở sinh vật là

A. sự tăng về khối lượng và cấu trúc của các cơ quan.

B. sự tăng về khối lượng và kích thước của các cơ quan.

C. sự tăng về cấu trúc và chức năng của các cơ quan.

D. sự biến đổi về cấu trúc và chức năng của các cơ quan.

Câu 26: Phát triển ở sinh vật là toàn bộ những biến đổi

A. diễn ra bên ngoài cơ thể của cá thể, bao gồm thay đổi chiều cao, cân nặng và tuổi thọ.

B. diễn ra bên ngoài cơ thể của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lí.

C. diễn ra trong chu kì sống của cá thể, bao gồm thay đổi chiều cao, cân nặng và tuổi thọ.

D. diễn ra trong chu kì sống của cá thể, bao gồm thay đổi về số lượng tế bào, cấu trúc, hình thái và trạng thái sinh lí.

Câu 27: Hai kiểu hướng động chính là

A. Hướng động dương (sinh trưởng hướng về phía có ánh sáng) và hướng động âm (sinh trưởng về trọng lực)

B. Hướng động dương (sinh trưởng tránh xa nguồn kích thích) và hướng động âm (sinh trưởng hướng tới nguồn kích thích)

C. Hướng động dương (sinh trưởng hướng tới nguồn kích thích) và hướng động âm (sinh trưởng tránh xa nguồn kích thích)

D. Hướng động dương (sinh trưởng hướng tới nước) và hướng động âm (sinh trưởng hướng tới đất)

Câu 28: Khi cắt bỏ đỉnh sinh trưởng của cây một lá mầm, hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra?

A. Cây ngừng sinh trưởng hoàn toàn

B. Cây chết vì mất mô phân sinh

C. Cây vẫn sinh trưởng chiều dài nhờ mô phân sinh lóng

D. Sự sinh trưởng chiều dài bị chậm lại, các chồi bên phát triển mạnh.

Câu 29: Loại mô phân sinh không có ở cây lúa là

A. mô phân sinh đỉnh rễ.

B. mô phân sinh lóng.

C. mô phân sinh bên.

D. mô phân sinh đỉnh thân.

Câu 30: Trong kỹ thuật nhân giống *in vitro*, loại mô nào thường được sử dụng làm vật liệu nuôi cấy tạo cây hoàn chỉnh, giúp nhân nhanh các giống cây trồng trong thời gian ngắn?

A. Mô phân sinh bên.

B. Mô phân sinh lóng.

C. Mô phân sinh đỉnh rễ.

D. Mô phân sinh đỉnh.

Câu 31: Ví dụ nào sau đây liên quan đến hoạt động của thụ thể cơ học?

A. Ngửi thấy mùi hoa

B. Cảm thấy nóng khi chạm vào nước sôi

C. Cảm nhận áp lực khi cầm vật nặng

D. Nếm vị chua của chanh

Câu 32: Loại thụ thể nào giúp cơ thể nhận biết sự thay đổi nhiệt độ?

A. Thụ thể điện

B. Thụ thể đau

C. Thụ thể nhiệt

D. Thụ thể cơ học

Câu 33: Điểm khác biệt cơ bản giữa sinh sản vô tính và hữu tính là:

A. Số lượng cá thể tham gia

B. Môi trường sống

C. Có hay không sự kết hợp giao tử

D. Thời gian sinh trưởng

Câu 34: Bệnh nào sau đây thường gây mất khả năng vận động do tổn thương hệ thần kinh trung ương?

A. Viêm họng

B. Tai biến mạch máu não

C. Viêm da

D. Sâu răng

Câu 35: Khi dây thần kinh cảm giác bị tổn thương, hậu quả chủ yếu là:

- A. Mất khả năng suy nghĩ
C. Tăng huyết áp

- B. Mất cảm giác (đau, nhiệt, áp lực)
D. Khó tiêu

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

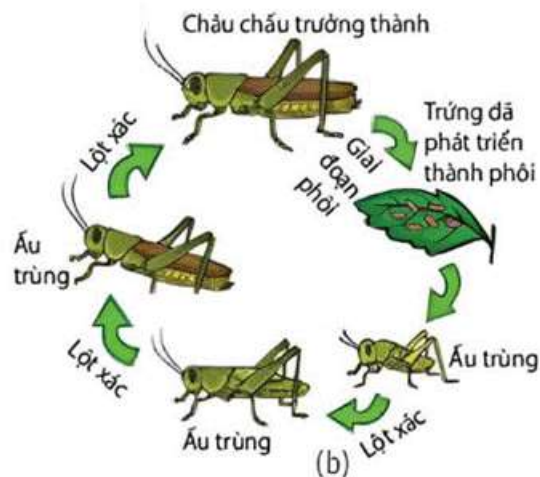
Câu 1: “Cây gạo hoa cam Thạch Hóa được công nhận là cây Di sản Việt Nam đầu tiên của tỉnh Quảng Bình. Cây cao chừng 30m, tán vươn rộng 20m; gốc cây rộng lớn, có nhiều rễ lớn bám xung quanh, rộng đến nỗi 10 người ôm không xuể. Cây ước chừng hơn 500 tuổi được người dân xem là báu vật thiêng liêng, vô giá, gắn bó biết bao thăng trầm của lịch sử tỉnh Quảng Bình”.

(Nguồn: internet).

Sau đây là một số nhận định:

- Cây gạo có chiều cao hơn 30m là kết quả hoạt động của mô phân sinh đỉnh và mô phân sinh lóng.
- Đường kính gốc, rễ cây tăng hàng năm là kết quả hoạt động của tầng sinh mạch và tầng sinh bản.
- Cây gạo là cây ưa sáng → ánh sáng mạnh giúp quang hợp tốt, tạo nhiều chất hữu cơ → cây cao lớn, tán rộng.
- Người ta có thể khoan lấy lõi gỗ, lấy một mẫu rất nhỏ từ thân để đếm vòng năm để xác định tuổi của cây.

Câu 2: Hình trên minh họa sơ đồ phát triển ở châu chấu, mỗi nhận định dưới đây là đúng hay sai?



- Vòng đời của châu chấu là biến thái hoàn toàn.
- Đây là kiểu phát triển gặp ở đa số các loài côn trùng như: châu chấu, cào cào, gián, tôm....
- Sự khác biệt về cấu tạo và hình thái của ấu trùng giữa các lần lột xác kế tiếp nhau là không lớn.
- Ấu trùng và châu chấu trưởng thành, trong ống tiêu hóa có đầy đủ các enzym tiêu hóa protein, lipid, cacbohidrat nhưng thức ăn của chúng lại không giống nhau.

Câu 3: Hình dưới mô tả vòng đời của bướm, mỗi nhận định dưới đây là đúng hay sai?



- a) Vòng đời của sâu bướm là phát triển quan biến thái hoàn toàn.
- b) Con non có hình thái, cấu tạo và sinh lí tương tự với con trưởng thành.
- c) Giai đoạn sâu non là giai đoạn gây ra tổn thất cho nông nghiệp nhất, giai đoạn trưởng thành góp phần nâng cao năng suất cây trồng do hoạt động hút mật và thụ phấn cho cây
- d) Ở giai đoạn ấu trùng hormone juvenile giảm giúp cho ecdysone có ưu thế giúp sâu bướm phát triển thành nhộng và bướm.

Câu 4: “Hormone testosterone có vai trò quan trọng trong cơ thể, đặc biệt ở nam giới. Nó giúp phát triển đặc điểm sinh dục nam, duy trì chức năng sinh sản, kích thích tạo tinh trùng, tăng khối lượng cơ bắp và xương, Ngoài ra, testosterone còn tác động đến tâm lý, hành vi, giúp tăng cường sự tự tin, quyết đoán.

- a) Tăng phát triển xương.
- b) Kích thích phân hoá tế bào.
- c) Tăng tổng hợp protein, phát triển cơ bắp.
- d) Hình thành các đặc điểm sinh dục phụ sơ cấp.

Khi nói về chức năng của hormone Testosterone, nhận định nào sau đây đúng/sai?

Câu 5: Một cây cỏ thụ bị tổn thương lớp vỏ ngoài do tác động cơ học. Sau một thời gian, lớp vỏ mới được hình thành thay thế lớp cũ.

Mỗi nhận định sau đây là Đúng hay Sai?

- a) Lớp vỏ mới được hình thành nhờ hoạt động của tầng sinh bản.
- b) Tầng sinh bản tạo ra lớp bản ở phía ngoài và mô mềm ở phía trong.
- c) Nếu tầng sinh mạch bị phá hủy hoàn toàn, cây vẫn có thể sinh trưởng bình thường về đường kính.
- d) Tầng sinh bản chỉ có vai trò tạo lớp vỏ mà không liên quan đến bảo vệ cây.

III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1: Cho các biện pháp sau:

- 1) Không lạm dụng các chất kích thích như rượu, bia, thuốc lá, ma túy.

- 2) Chủ động phòng chống nghiện và thực hiện cai nghiện các chất kích thích.
 - 3) Sử dụng chất kích thích ở mức độ nhẹ để giảm căng thẳng và giúp tỉnh táo hơn.
 - 4) Ngủ đủ giấc, ăn uống khoa học, thường xuyên rèn luyện thể dục thể thao.
 - 5) Tăng cường sử dụng thuốc an thần hoặc đồ uống có cồn để cải thiện giấc ngủ.
- Có bao nhiêu biện pháp đúng dùng để bảo vệ hệ thần kinh của cơ thể?

Câu 2: Về đặc điểm của cảm ứng ở thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

- (1) Cảm ứng ở thực vật thường liên quan đến sự thay đổi tốc độ sinh trưởng của tế bào.
- (2) Cảm ứng ở thực vật có thể liên quan đến sự thay đổi sức trương nước của tế bào.
- (3) Thực vật không có hệ thần kinh nên không có khả năng cảm ứng.
- (4) Hormone thực vật tham gia điều tiết các phản ứng cảm ứng.

Câu 3: Trong các loài cây sau có bao nhiêu loài có hướng tiếp xúc: mồng tơi, xương rồng, mướp đắng, gấc, lúa, ngô, sắn, cây bàng, cây đậu Hà Lan, đậu đũa ?

Câu 4: Cho các loài động vật sau: sứa, chó, gà, cá, giun đốt, châu chấu, sư tử. Có bao nhiêu loài có hệ thần kinh dạng ống?

Câu 5: Cho các chất sau: cytokinin, cytocrome, phytochrome, gibberelin và auxin. Có bao nhiêu chất tác dụng kích thích sự ra hoa của cây?

Câu 6: Trong các tác nhân sau đây: nhiệt độ, độ ẩm, hoá chất, ánh sáng, hormone, trọng lực. Có bao nhiêu tác nhân là nguyên nhân gây ra cảm ứng ở thực vật?

Câu 7: Để vật nuôi (gà, lợn) sinh trưởng nhanh, người chăn nuôi đã áp dụng biện pháp sau, bằng kiến thức đã học theo em có bao nhiêu biện pháp áp dụng bị sai?

- (1) Cho ăn không theo giờ
- (2) Cung cấp khẩu phần ăn đầy đủ dinh dưỡng, phù hợp giai đoạn phát triển
- (3) Giảm lượng thức ăn để tránh béo
- (4) Chỉ cho ăn một loại thức ăn

Câu 8: Cho các phát biểu sau đây về cơ chế giảm đau và bảo vệ hệ thần kinh:

- (1) Thuốc giảm đau đường tiêm thường có tác dụng nhanh hơn đường uống vì không cần trải qua quá trình tiêu hóa và hấp thụ tại dạ dày/ruột.
- (2) Các thuốc giảm đau ngoại vi (như Paracetamol) hoạt động bằng cách ức chế trực tiếp trung tâm cảm giác ở vỏ não.
- (3) Việc lạm dụng chất kích thích kéo dài có thể làm thay đổi cấu trúc của các synapse thần kinh, dẫn đến tình trạng nghiện.
- (4) Endorphin là một loại chất giảm đau tự nhiên của cơ thể được giải phóng khi chúng ta tập thể dục hoặc cười.

(5) Khi cai nghiện, người bệnh chỉ cần quyết tâm về tâm lý là đủ, không cần các biện pháp can thiệp y tế về thần kinh.

Thí sinh tô liên tiếp các ý đúng theo thứ tự từ bé đến lớn.

IV. TỰ LUẬN

- Trình bày quá trình sinh trưởng sơ cấp và sinh trưởng thứ cấp ở thực vật.
- Vận dụng được hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở động vật vào thực tiễn (ví dụ: đề xuất được một số biện pháp hợp lý trong chăn nuôi nhằm tăng nhanh sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi; tiêu diệt côn trùng, muỗi; thiên họa ở động vật,.....).
- Phân biệt hình thức sinh sản vô tính và hữu tính ở sinh vật.
- Nêu khái niệm mô phân sinh? Chức năng của mỗi loại mô phân sinh?
- Phân tích được ý nghĩa của sự phát triển qua biến thái hoàn toàn ở động vật đối với đời sống của chúng.

Hết